

Số: **09**/BC-BKS

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 5 năm 2021

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**

Kính gửi: Các cổ đông Tổng Công ty Phát điện 3 - Công ty cổ phần.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ và Quy chế quản trị của Tổng Công ty Phát điện 3 – Công ty cổ phần;

Ban Kiểm soát Tổng Công ty Phát điện 3 – Công ty cổ phần xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động năm 2020 và kế hoạch năm 2021 của Ban Kiểm soát (BKS) như sau:

1. Báo cáo về kết quả kinh doanh, tình hình hoạt động và tình hình tài chính của Tổng Công ty:

1.1. Kết quả kinh doanh, tình hình hoạt động:

- **Sản xuất kinh doanh:** Trong năm 2020, Tổng công ty đã khắc phục nhiều khó khăn về nhiên liệu, về ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 và đã phấn đấu để hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch SXKD theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ như sau:

| Chỉ tiêu | ĐVT | KH 2020 NQ ĐHĐCĐ | Thực hiện năm 2020 | So với kế hoạch 2020 (%) | So với năm 2019 (%) |
|---|---------|------------------------|-----------------------|--------------------------------|---------------------------|
| Sản lượng điện sản xuất | Tr. Kwh | 32.616 | 31.103 | 95,36 | 97,38 |
| Tổng doanh thu | Tỷ đồng | 40.442 | 38.950 | 96,31 | 94,01 |
| Tổng chi phí | Tỷ đồng | 38.920 | 36.801 | 94,56 | 90,89 |
| Tổng lợi nhuận trước thuế | Tỷ đồng | 1.522 | 2.148 | 141,13 | 228,89 |
| Trong đó: Lợi nhuận SX điện (không bao gồm CLTG) | Tỷ đồng | 1.838 | 2.383 | 129,64 | 131,66 |
| Lợi nhuận sau thuế TNDN | Tỷ đồng | | 1.694 | | 194 |
| Cổ tức chia cho cổ đông | % | 05 | 10 | 200 | |

- Sửa chữa lớn:

Năm 2020, Tổng công ty thực hiện 11/16 công trình SCL các tổ máy và các công trình phụ khác, đạt 68,75% so với kế hoạch. Tổng chi phí SCL thực hiện là 677/1.326 tỷ

đồng, đạt 51% so với kế hoạch chi phí SCL. Do ảnh hưởng dịch bệnh Covid 19 dẫn đến số giờ vận hành không đủ và do một số gói thầu triển khai chậm nên một số công trình được chuyển tiếp sang năm 2021.

- **Đầu tư xây dựng:** Trong năm thực hiện một số công trình điện mặt trời áp mái tại các Công ty (NĐ Phú Mỹ, EPS, NĐ Vĩnh Tân và TĐ Buôn Kuốp) và một số hạng mục còn lại của dự án NMNĐ Vĩnh Tân 2, Vĩnh Tân 4, Vĩnh Tân 4 MR, Trung tâm điện lực Vĩnh Tân và cảng than Vĩnh Tân. Tuy nhiên, việc triển khai các dự án đang chuẩn bị đầu tư còn chậm.

| TT | Danh mục | KH 2020 | Thực hiện năm 2020 (triệu đồng) | | | |
|----|------------------------------|------------------|---------------------------------|------------------|----------------|-----------------------|
| | | | Thực hiện | Giải ngân | Tỷ lệ TH so KH | Tỷ lệ giải ngân so KH |
| | GENCO3 làm chủ đầu tư | 5.696.184 | 5.987.753 | 5.985.321 | 105.12% | 105.08% |
| 1 | Trả nợ gốc vay | 5.313.660 | 5.673.617 | 5.673.617 | 106.77% | 106.77% |
| 2 | Đầu tư thuần | 382.524 | 314.136 | 311.704 | 82.12% | 81.49% |

- **Đấu thầu:** Tổng công ty và các đơn vị thực hiện 740 gói thầu, về cơ bản đã thực hiện công tác đấu thầu đáp ứng quy định. Tuy nhiên, công tác lập dự toán để lập giá gói thầu chưa chặt chẽ; chưa gộp các gói thầu có cùng tính chất để giảm khối lượng gói; triển khai đấu thầu còn chậm trễ.

- Đầu tư tài chính ngắn hạn:

+ Đầu tư tài chính ngắn hạn 3.926 tỷ đồng, tăng 100 tỷ đồng. Đây là khoản tiền gửi có kỳ hạn gốc từ 6 tháng đến 12 tháng tại các ngân hàng thương mại và Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực với lãi suất được hưởng 3,7% - 6,5%/năm.

+ Ngoài ra, Tổng công ty còn khoản tương đương tiền bao gồm các hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng là 1.950 tỷ đồng, giảm 500 tỷ đồng, trong đó: 400 tỷ đồng kỳ hạn 1 tháng với lãi suất 3,2%/năm và 1.550 tỷ đồng kỳ hạn 3 tháng với lãi suất 3,3% - 3,5%/năm.

Lãi tiền gửi ngân hàng năm 2020 là 225 tỷ đồng.

- **Đầu tư tài chính dài hạn:** Đầu tư tài chính dài hạn của Tổng công ty đến ngày 31/12/2020 là 1.505,8 tỷ đồng, gồm:

+ Đầu tư vào công ty con 551,7 tỷ đồng, trong đó: CTCP Nhiệt điện Bà Rịa 481,2 tỷ đồng (79,56% vốn điều lệ), CTCP Nhiệt điện Ninh Bình 70,5 tỷ đồng (54,76% vốn điều lệ).

+ Đầu tư vào công ty liên kết 791,6 tỷ đồng, gồm: CTCP Thủy điện Vĩnh Sơn – Sông Hinh 517,1 tỷ đồng (30,55% vốn điều lệ), CTCP Thủy điện Thác Bà 190,5 tỷ đồng (30% vốn điều lệ) và CTCP Đầu tư và Phát triển điện Sê San 3A là 84,0 tỷ đồng (30% vốn điều lệ).

+ Đầu tư tài chính khác 162,5 tỷ đồng, gồm: CTCP Điện lực dầu khí Nhơn Trạch 2 là 68,5 tỷ đồng (2,47% vốn điều lệ); CTCP điện Việt Lào 19,6 tỷ đồng (0,63% vốn điều lệ); CT TNHH Dịch vụ Năng lượng GE PMTP 74,5 tỷ đồng (15% vốn điều lệ).

Năm 2020, ghi nhận doanh thu tài chính từ cổ tức của các Công ty cổ phần có vốn góp là 116 tỷ đồng và đã nhận đủ tiền, gồm CTCP Thủy điện Thác Bà 38 tỷ đồng (20% VDL); CTCP Nhiệt điện Bà Rịa 53 tỷ đồng (11% VDL); CTCP Nhiệt điện Ninh Bình 7 tỷ đồng (10% VDL) và CTCP Điện lực dầu khí Nhơn Trạch 2 là 18 tỷ đồng (25% VDL).

Đã điều chỉnh giảm doanh thu tài chính 29 tỷ đồng đối với số cổ tức năm 2018 dự kiến chia theo nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2019 của Công ty CPĐTPT Điện Sê San 3A và Công ty CP Điện Việt Lào do đến nay các CTCP này chưa có thông báo chi trả cổ tức.

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020 của tất cả các đơn vị có vốn góp của Tổng công ty đều có lãi. Tuy nhiên, có 03 công ty có dấu hiệu mất an toàn tài chính do hệ số khả năng thanh toán nợ đến hạn nhỏ hơn 0,5 lần là CTCP Đầu tư và Phát triển Sê San 3A (0,24 lần); CTCP Thủy điện Vĩnh Sơn Sông Hình (0,27 lần) và CTCP Điện Việt Lào (0,05 lần). Ngoài ra, CT TNHH Dịch vụ Năng lượng GE PMTP còn lỗ lũy kế 94 tỷ đồng (Công ty lỗ giai đoạn 2012-2016 và có lãi từ 2017, đến nay vẫn còn lỗ lũy kế 94 tỷ đồng)

- Nhân sự, lao động tiền lương:

+ Tổng số cán bộ công nhân viên Công ty mẹ đầu năm là 2.065 người, tại thời điểm ngày 31/12/2020 là 2.099 người, tăng 34 người so với đầu năm (trong năm tăng 167 người và giảm 133 người).

+ Nhân sự Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc thay đổi như sau: Ngày 15/01/2020, Tổng công ty tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường đã bầu bổ sung 02 thành viên HĐQT (ông Lê Văn Danh Phó Tổng Giám đốc Đầu tư xây dựng và ông Nguyễn Minh Khoa – Trưởng Ban Pháp chế Tập đoàn Điện lực Việt Nam). HĐQT bầu ông Đinh Quốc Lâm giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT và bổ nhiệm ông Lê Văn Danh giữ chức vụ Tổng Giám đốc Tổng Công ty.

+ Tổng quỹ lương thực hiện năm 2020 của người lao động Công ty mẹ - TCT là 659,24 tỷ đồng (bao gồm: lương SXĐ 456,19 tỷ đồng, lương SCTX của Công ty EPS 145,38 tỷ đồng, thưởng ATĐ 57,67 tỷ đồng). Quỹ lương, thù lao và thưởng an toàn điện của Người quản lý (HĐQT, Ban kiểm soát, các Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng) tạm tính là 5,04 tỷ đồng.

1.2. Tình hình tài chính: Tình hình tài chính thể hiện qua 2 bảng dưới đây.

- Bảng cân đối kế toán rút gọn:

ĐVT: triệu đồng

| Khoản mục | 31/12/2020 | 01/01/2020 | Tăng (+)/ Giảm (-) | Tỷ lệ Tăng/ Giảm |
|------------------------|-------------------|-------------------|--------------------|------------------|
| BCTC CÔNG TY MẸ | | | | |
| Tài sản ngắn hạn | 20.110.109 | 18.615.479 | 1.494.630 | 8,03% |
| Tài sản dài hạn | 50.548.026 | 54.928.029 | - 4.380.003 | - 7,97% |
| Tổng tài sản | 70.658.135 | 73.543.508 | - 2.885.373 | - 3,92% |
| Nợ phải trả | 57.378.003 | 61.957.380 | - 4.579.377 | - 7,39% |
| Vốn chủ sở hữu | 13.280.132 | 11.586.128 | 1.694.004 | 14,62% |
| Tổng nguồn vốn | 70.658.135 | 73.543.508 | - 2.885.373 | - 3,92% |
| BCTC HỢP NHẤT | | | | |
| Tài sản ngắn hạn | 21.173.424 | 20.207.253 | 966.171 | 4,78% |
| Tài sản dài hạn | 51.726.544 | 55.818.470 | - 4.091.926 | - 7,33% |
| Tổng tài sản | 72.899.968 | 76.025.723 | - 3.125.755 | - 4,11% |
| Nợ phải trả | 57.935.983 | 62.833.381 | - 4.897.398 | - 7,79% |
| Vốn chủ sở hữu | 14.963.985 | 13.192.342 | 1.771.643 | 13,43% |
| Tổng nguồn vốn | 72.899.968 | 76.025.723 | - 3.125.755 | - 4,11% |

- Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản

| STT | Chỉ tiêu | ĐVT | Công ty mẹ | | Hợp nhất | |
|----------|---|------------|-----------------|-----------------|-----------------|-----------------|
| | | | 31/12/2020 | 01/01/2020 | 31/12/2020 | 01/01/2020 |
| 1 | Cơ cấu tài sản | | | | | |
| | Tài sản ngắn hạn/ Tổng tài sản | % | 28,46 | 25,31 | 29,04 | 26,58 |
| | Tài sản dài hạn/ Tổng tài sản | % | 71,54 | 74,69 | 70,96 | 73,42 |
| 2 | Cơ cấu nguồn vốn | | | | | |
| | Nguồn vốn ngắn hạn/Tổng nguồn vốn | % | 16,30 | 15,15 | 16,10 | 15,32 |
| | Nguồn vốn dài hạn/Tổng nguồn vốn | % | 83,70 | 84,85 | 83,90 | 84,68 |
| | Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn | % | 81,21 | 84,25 | 79,47 | 82,65 |
| | Nguồn VCSH/ Tổng nguồn vốn | % | 18,79 | 15,75 | 20,53 | 17,35 |
| | Hệ số Nợ phải trả /Vốn chủ sở hữu | Lần | 4,32 | 5,35 | 3,87 | 4,76 |
| | Vốn lưu động ròng | Tỷ đồng | 8.591 | 7.475 | 9.433 | 7.759 |
| 3 | Khả năng thanh toán | | | | | |
| | Khả năng thanh toán tổng quát | Lần | 1,23 | 1,19 | 1,26 | 1,21 |
| | Khả năng thanh toán nợ đến hạn | Lần | 1,75 | 1,67 | 1,8 | 1,75 |
| | Khả năng thanh toán nhanh | Lần | 0,55 | 0,60 | 0,59 | 0,62 |
| 4 | Hiệu quả sử dụng vốn | | Năm 2019 | Năm 2020 | Năm 2019 | Năm 2020 |
| | Lợi nhuận sau thuế | Tỷ đồng | 872 | 1.694 | 1.125 | 1.815 |
| | Tỷ suất sinh lời của Tổng tài sản (ROA) | % | 1,2 | 2,4 | 1,5 | 2,5 |
| | Tỷ suất sinh lời vốn chủ sở hữu (ROE) | % | 7,52 | 12,76 | 8,53 | 12,13 |
| 5 | Hệ số bảo toàn vốn | Lần | 1,18 | 1,15 | 1,17 | 1,13 |

2. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và những người điều hành doanh nghiệp khác:

2.1. Kết quả giám sát HĐQT:

- Hội đồng quản trị đã tổ chức Đại hội cổ đông bất thường vào ngày 15/01/2020 và Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 vào ngày 24/6/2020.

- Năm 2020, HĐQT tổ chức 13 phiên họp và nhiều đợt lấy ý kiến bằng văn bản đề ban hành 155 nghị quyết và quyết định (121 Nghị quyết, 34 quyết định) với tỷ lệ thông qua là 100%. Đã thông qua sửa đổi, bổ sung 09 QCQLNB và ban hành Chương trình làm việc năm 2020 của HĐQT, thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị

quyết, quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT và các quy chế, quy định quản lý nội bộ.

- Các thành viên HĐQT đều tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT, nội dung các cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản được các thành viên HĐQT nghiên cứu sâu về vấn đề được phân công, thảo luận cụ thể để thống nhất trước khi biểu quyết.

- HĐQT luôn theo dõi sát sao hoạt động của Ban điều hành, kịp thời giải quyết những kiến nghị/đề xuất của Ban điều hành và các nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT nhằm tạo điều kiện thuận lợi trong hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám đốc.

- HĐQT sử dụng bộ máy tham mưu giúp việc trong Tổng Công ty đảm bảo các công việc trong Tổng Công ty tuân thủ theo đúng chức năng, nhiệm vụ tại Điều lệ, các Quy chế quản lý nội bộ và các quy định của pháp luật liên quan.

- Tham gia các cuộc họp giao ban tuần, tháng, quý; theo dõi sát sao các hoạt động sản xuất kinh doanh của các đơn vị trong TCT, kịp thời chỉ đạo đảm bảo các chỉ tiêu được ĐHĐCĐ giao.

- Chỉ đạo và phối hợp với Ban điều hành trong việc điều hành thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT.

2.2. Kết quả giám sát Tổng Giám đốc và những người điều hành doanh nghiệp khác:

- Trong năm 2020, Ban Tổng Giám đốc, lãnh đạo các Ban, lãnh đạo các đơn vị đã quyết liệt điều hành hoạt động SXKD của Tổng công ty, nhằm đảm bảo mục tiêu lợi nhuận mà ĐHĐCĐ đề ra. Kết quả SXKD năm 2020, Công ty mẹ EVNGENCO3 lãi sau thuế TNDN là 1.694 tỷ đồng, toàn Tổng Công ty (hợp nhất) lãi sau thuế TNDN là 1.815 tỷ đồng.

- Ban Tổng Giám đốc, lãnh đạo các Ban, lãnh đạo các đơn vị đã thực hiện đầy đủ các Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ và của HĐQT trong công tác quản trị, xây dựng TCT phát triển bền vững.

3. Báo cáo tổng kết các cuộc họp, đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát:

3.1. Tổng kết các cuộc họp của Ban Kiểm soát: Năm 2020 Ban Kiểm soát đã tổ chức 04 cuộc họp và làm việc, gồm

- Họp đánh giá kết quả thực hiện các nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT năm 2019 và các nội dung có liên quan để chuẩn bị cho nội dung báo cáo trước ĐHĐCĐ thường niên năm 2020, thời gian thực hiện từ ngày 22 đến ngày 26/3/2020. Nội dung làm việc:

+ Thẩm định BCTC, báo cáo kết quả SXKD năm 2019 nhằm phân tích đánh giá tình hình tài chính, hiệu quả hoạt động, khả năng bảo toàn và phát triển nguồn vốn.

+ Rà soát tình hình thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019; việc tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các quy chế quản lý nội bộ.

+ Giám sát, đánh giá công tác quản trị, điều hành đối với HĐQT và Ban TGD. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực trong quản lý, điều hành nhằm phát hiện rủi ro, thiếu sót, từ đó góp ý cho công tác quản trị trong việc áp dụng các biện pháp để hạn chế rủi ro trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

+ Kiểm soát các khoản chi phí trong SXKD bao gồm: Công tác lập kế hoạch và thực hiện, Công tác đấu thầu mua sắm, công tác sửa chữa lớn, công tác hạch toán kế toán, quản lý và sử dụng vật tư, công tác đầu tư xây dựng ...;

- Hợp và thực hiện kiểm soát tình hình thực hiện trách nhiệm của Người đại diện, KSV do GENCO3 cử tại Công ty CPNĐ Ninh Bình;

- Hợp thống nhất kế hoạch giám sát kiểm toán độc lập kiểm toán BCTC năm 2020 và giám sát kiểm kê lúc 0 giờ ngày 01/01/2021 vào ngày 02/12/2020.

- Hợp tổng kết công tác kiểm soát năm 2020 và thống nhất kế hoạch kiểm soát năm 2021 vào ngày 14/12/2020.

Ngoài ra, các thành viên Ban Kiểm soát cũng thường xuyên thực hiện việc trao đổi thông qua e-mail, điện thoại với các nội dung theo phạm vi chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát.

Các cuộc họp, kiểm soát trực tiếp của Ban kiểm soát đều có sự tham gia của 3/3 thành viên. Kết thúc các cuộc họp, kiểm soát, Ban kiểm soát đều lập Biên bản để ghi nhận các kết quả làm việc cũng như ý kiến đề xuất, kiến nghị gửi HĐQT, Ban Tổng giám đốc nhằm tăng cường công tác quản trị nội bộ của Tổng công ty và đảm bảo quyền lợi của các cổ đông.

3.2. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát:

- Thường xuyên giám sát hoạt động quản trị, điều hành của Hội đồng Quản trị (HĐQT), Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác để đảm bảo hoạt động của Tổng công ty, các công ty con phù hợp với Điều lệ, các quy chế nội bộ của Tổng Công ty, nghị quyết ĐHĐCĐ và các quy định pháp luật có liên quan.

- Giám sát kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán BCTC năm 2019, kiểm toán BCTC giữa niên độ năm 2020 và kiểm kê vật tư tại thời điểm 0h ngày 01/01/2021 tại một số đơn vị trực thuộc Tổng công ty.

- Thẩm định báo cáo quyết toán quỹ tiền lương sản xuất điện năm 2019 và kế hoạch quỹ tiền lương năm 2020.

- Thẩm định BCTC giữa niên độ năm 2020.

- Tổ chức các buổi làm việc trực tiếp, qua email của các thành viên Ban kiểm soát với các phòng ban trong Tổng công ty về những nội dung liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ của Ban kiểm soát.

- Kiểm soát trực tiếp việc thực hiện nghĩa vụ của Người đại diện, Kiểm soát viên do EVNGENCO3 cử tại Công ty cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình và thông qua Người đại diện, kiểm toán các mặt hoạt động của Công ty.

- Tham dự các buổi họp quan trọng của Tổng công ty như: Họp HĐQT, họp giao ban tháng, giao ban tuần và các buổi họp quan trọng khác để nắm bắt tình hình thực hiện kế hoạch SXKD, Nghị quyết ĐHĐCĐ.

- Phối hợp với các Ban giúp việc cho HĐQT chuẩn bị các nội dung báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông năm 2020.

4. Tiền lương, thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát và chi phí hoạt động, các lợi ích khác của Ban Kiểm soát:

4.1. Tiền lương, thù lao:

Đơn vị tính: Triệu đồng

| TT | Người quản lý | KH tiền lương, thù lao 2020 | Thực hiện năm 2020 | So với kế hoạch % | So với năm 2019 (%) |
|----|--|-----------------------------|--------------------|-------------------|---|
| | Hội đồng quản trị | | | | |
| 1 | Chủ tịch HĐQT chuyên trách | 569,25 | 558,60 | 98,13% | 114,92% Tăng do năm 2019 quỹ lương chi tính theo 10 tháng do nghỉ hưu từ ngày 01/11/2019, năm 2020 tính theo 11,5 tháng do HĐQT bầu từ ngày 15/01/2020 |
| 2 | TV HĐQT kiêm TGD | 576,00 | 565,22 | 98,13% | 99,93% |
| 3 | TV HĐQT chuyên trách | 522,00 | 512,24 | 98,13% | 99,93% |
| 4 | TV HĐQT không chuyên trách (02 người) | 204,45 | 200,62 | 98,13% | 195,7% Tăng do năm 2019 chỉ có 01 TV HĐQT độc lập, năm 2020 có thêm 01 TV HĐQT không chuyên trách |
| | Ban kiểm soát | | | | |
| 5 | Trưởng Ban kiểm soát | 540,00 | 529,91 | 98,13% | 99,93% |
| 6 | TV Ban kiểm soát không chuyên trách (02 người) | 208,80 | 204,89 | 98,13% | 99,93% |

4.2. Chi phí hoạt động và các khoản lợi ích khác (ước tính):

Đơn vị tính: triệu đồng

| STT | Nội dung | Số người | Kế hoạch | Thực hiện | Ghi chú |
|-----|---|----------|----------|-----------|----------|
| 1 | Chi phí hoạt động của Ban kiểm soát (vé máy bay, tàu xe, lưu trú, công tác phí, ăn ca và cước phí điện thoại) | 3 | 268,00 | 215,00 | Ước tính |

Ghi chú: Do không hạch toán riêng chi phí của Ban kiểm soát nên số liệu trên là số ước tính trên cơ sở thống kê của Ban kiểm soát.

5. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Tổng Công ty, công ty con, công ty khác do Tổng Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Tổng Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch:

- Tại Báo cáo số 246/BC-GENCO3 ngày 29/01/2021 Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2020, Báo cáo Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội được công bố trên trang Web của TCT, TCT xác định không có các giao dịch nêu trên.

- Qua rà soát trên Báo cáo kiểm toán hợp nhất của TCT, trên sàn Upcom, trên các trang thông tin về thị trường chứng khoán và các nguồn tin có được, kết quả không có các giao dịch nêu trên.

6. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các cổ đông:

- Hội đồng quản trị Tổng công ty đã cung cấp kịp thời, đầy đủ các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị cho Ban kiểm soát thông qua chương trình E-office, Tổng giám đốc đã tạo điều kiện cho Ban kiểm soát trong việc thu thập các thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty khi có yêu cầu.

- Hội đồng quản trị Tổng công ty, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý của Tổng công ty đã có mối quan hệ phối hợp chặt chẽ trong công tác điều hành, quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh.

Nhận xét chung, trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Ban kiểm soát luôn nhận được sự quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi từ HĐQT, Ban Tổng giám đốc và các Ban, các Đơn vị thành viên trong Tổng công ty để Ban kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ mà được Đại hội cổ đông giao; trong năm BKS không có nhận khiếu nại liên quan đến hoạt động của Tổng công ty và công tác điều hành của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc.

7. Nhận xét, kiến nghị của Ban Kiểm soát:

7.1. Nhận xét:

- Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty đã tuân thủ các quy định hiện hành của Pháp luật, Điều lệ tổ chức hoạt động của Tổng Công ty, Nghị quyết của ĐHĐCĐ, các Nghị quyết, Quyết định của EVN.

- Các Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ và Hội đồng quản trị được Ban Tổng Giám đốc triển khai thực hiện kịp thời, Đáp ứng yêu cầu.

- Toàn thể CBNV Tổng công ty đã cố gắng hoàn thành tốt Nghị quyết ĐHĐCĐ, kết quả hoạt động SXKD năm 2020 đạt hiệu quả tốt.

- Công tác quản lý tài chính được Tổng Công ty thực hiện theo quy định của pháp luật, của EVN và quy chế quản lý tài chính của Tổng Công ty.

7.2. Kiến nghị:

- Tổng công ty chỉ đạo các Công ty phát điện và Công ty EPS tiếp tục giảm thời gian dừng máy do sự cố và dừng máy do bảo dưỡng, cũng như đảm bảo nhiên liệu cho sản xuất nhằm hoàn thành kế hoạch sản lượng và nâng cao kết quả SXKD.

- Có giải pháp đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án, hạng mục Kho thiết bị Dự phòng VT4MR, nạo vét luồng dẫn và vũng quay tàu cho tàu 100.000 tấn; Các dự án đang CBĐT (TTĐL Long Sơn và một số dự án NLTT).

- Xem xét gộp các gói thầu có cùng tính chất; thực hiện đấu thầu tập trung, để giảm khối lượng gói thầu và thuận tiện trong quản lý thực hiện hợp đồng.

- Chủ động hơn nữa trong thực hiện kế hoạch SCL hàng năm, để thực hiện kịp thời công tác đấu thầu LCNT, sẵn sàng cung cấp VTTB phục vụ SC theo kế hoạch, phương án kỹ thuật đã được duyệt.

- Tăng cường kiểm soát, đào tạo nâng cao chất lượng công tác dự toán, vận dụng định mức, đơn giá theo quy định.

- Chủ động chuẩn bị sẵn sàng mọi nguồn lực để triển khai công tác SCTX và SCL trung, đại tu các tổ máy đáp ứng kế hoạch và phương án kỹ thuật đã được phê duyệt.

- Rà soát, tổng hợp dữ liệu đơn giá các chủng loại VTTB để làm cơ sở tham chiếu phục vụ công tác lập dự toán gói thầu.

- Tiếp tục tăng cường công tác quản trị dòng tiền, cân đối kế hoạch dòng tiền để tăng kỳ hạn tiền gửi nhằm tối đa lãi tiền gửi có kỳ hạn.

- Tiếp tục chỉ đạo Người đại diện tại GE - PMTP tham gia cùng HĐTV công ty xây dựng phương án kinh doanh đảm bảo chia lợi nhuận cho các bên góp vốn (hiện còn lỗ lũy kế 94 tỷ đồng).

- Tiếp tục kiến nghị EVN sớm hợp với Thanh tra Bộ xây dựng để xử lý số tiền 1.847,6 triệu đồng nộp vào tài khoản của Thanh tra Bộ Xây dựng.

- Tiếp tục kiến nghị EVN ICT hỗ trợ điều chỉnh nguồn vốn đối với TSCĐ có nguồn vay đã được trả nợ gốc vay bằng nguồn KHCB trên phân hệ TSCĐ thuộc hệ thống ERP.

- Sớm ký hợp đồng thuê dịch vụ quản lý cơ sở hạ tầng dùng chung TTĐL Vĩnh Tân để thu hồi các khoản phải thu từ NMNĐ Vĩnh Tân 4.

8. Đề xuất đơn vị kiểm toán BCTC năm 2021 của toàn Tổng công ty: Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua chọn 4 Công ty kiểm toán lớn nhất Việt Nam (Big Four) để mời tham gia đấu thầu thực hiện kiểm toán BCTC năm 2021 của toàn Tổng Công ty, gồm:

- ✓ Công ty TNHH Deloitte Việt Nam;
- ✓ Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam;
- ✓ Công ty TNHH KPMG Việt Nam;
- ✓ Công ty TNHH PwC (Việt Nam).

9. Kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021:

- Ban kiểm soát thực hiện đúng chức năng và nhiệm vụ theo quy định của luật doanh nghiệp, Điều lệ Tổng công ty và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông nhằm đảm bảo lợi ích hợp pháp của Tổng Công ty và cổ đông.

- Giám sát công tác quản trị và điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc trong việc:

- + Triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
 - + Tuân thủ chế độ chính sách pháp luật, Luật doanh nghiệp của Nhà nước; Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị của Tổng Công ty trong quản trị và điều hành;
 - + Tính hợp lý và hợp pháp trong việc chấp hành và thực hiện các quy chế, quy định của Tổng Công ty đã ban hành;
 - + Triển khai các dự án đầu tư xây dựng, đầu tư tài chính, các hợp đồng kinh tế mua sắm vật tư thiết bị phục vụ SXKD, sửa chữa và đầu tư;
 - + Kiểm tra việc sử dụng và bảo toàn vốn của Tổng Công ty;
 - + Các công tác khác liên quan đến sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty.
- Kiểm soát các hoạt động của Công ty Thủy điện Buôn Kuốp.

- Thẩm định: Báo cáo quyết toán quỹ tiền lương năm 2020, Kế hoạch quỹ tiền lương năm 2021 Công ty mẹ Tổng Công ty Phát điện 3, Báo cáo tài chính năm 2020 (đã thực hiện trong tháng 3 và 4 năm 2021), Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2021 (dự kiến thực hiện trong tháng 8/2021) và các Báo cáo khác theo quy định;

- Thực hiện giám sát Kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính bán niên năm 2021 và Báo cáo tài chính năm 2021 của Tổng Công ty;

- Tham gia các cuộc họp và các cuộc họp kết luận của các Đoàn thanh tra, kiểm tra, kiểm soát nội bộ của chủ sở hữu và các đơn vị bên ngoài như: Kiểm toán độc lập, Kiểm toán Nhà nước, Thanh tra Chính phủ, Thanh tra thuế và các cơ quan chức năng khác có thẩm quyền;

- Thực hiện kiểm soát đột xuất khi có yêu cầu của cổ đông, nhóm cổ đông theo quy định;

- Tham gia các Đoàn kiểm tra, kiểm soát của Ban lãnh đạo và các Ban của Tổng Công ty tại các Đơn vị thành viên;

- Theo dõi, đôn đốc tình hình thực hiện kiến nghị của Ban kiểm soát tại Tổng Công ty và các Đơn vị đã được kiểm soát;

- Giám sát kiểm toán độc lập thực hiện soát xét, kiểm toán Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 tại Tổng công ty và tại Công ty con, Công ty trực thuộc.

- Dự kiến chi phí hoạt động năm 2021 của Ban kiểm soát:

Đơn vị tính: triệu đồng

| STT | Nội dung | Số lượt/ ngày | Mức chi phí/lượt | Tổng tiền | Ghi chú |
|-----|---------------------------------|------------------|---------------------|---------------|-------------------------|
| 1 | Chi phí tàu xe, máy bay | 20 | 7,00 | 140,00 | 03 người thành viên BKS |
| 2 | Chi phí lưu trú khi đi công tác | 80 | 1,00 | 80,00 | nt |
| 3 | Công tác phí | 80 | 0,20 | 16,00 | nt |
| 4 | Chi phí điện thoại | 12 | 3,50 | 42,00 | 1 tháng 3,5 tr/3 người |
| 5 | Ăn ca | 12 | 0,73 | 8,76 | 01 người |
| 6 | Chi phí khác | 12 | 1,0 | 12,00 | |
| 7 | Dự phòng 5% | | | 14,94 | |
| | Tổng cộng | | | 313,70 | |

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2020 và kế hoạch hoạt động năm 2021 của Ban kiểm soát Tổng công ty Phát điện 3 – Công ty cổ phần.

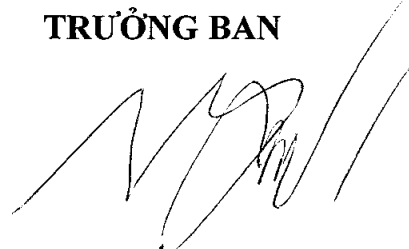
Kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Cổ đông EVNGENCO3;
- HĐQT, Ban TGD GENCO3;
- Thành viên BKS GENCO3;
- Các Ban EVNGENCO3;
- Lưu: VT, BKS.

TM. BAN KIỂM SOÁT EVNGENCO3
TRƯỞNG BAN



Phạm Hùng Minh